

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 277/2024/DS-ST.

Ngày 26 – 12 – 2024.

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trực.

Bà Lý Thị Thu Thúy.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Chí Khánh. Thẩm tra viên Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Trong các ngày 06 và 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2024/TLST – DS, ngày 01 tháng 10 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST – DS, ngày 18 tháng 11 năm 2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 21/2024/QĐST – DS ngày 06 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn T.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Tiết Ninh K. Địa chỉ: Ấp 6, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (Đại diện theo văn bản uỷ quyền ngày 30/10/2024). Có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Lâm Văn Q.

2. Bà Nguyễn Kim C.

Cùng địa chỉ: Khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Ông Lâm Văn Q có mặt; bà Nguyễn Kim C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn ông Phan Văn T do anh Tiết Ninh K đại diện trình bày: Do quen biết nên vào ngày

25/02/2023 và 02/3/2023, ông Phan Văn T có cho vợ chồng ông Lâm Văn Q và bà Nguyễn Kim C vay tiền hai lần với số tiền tổng cộng là 462.000.000 đồng, có làm biên nhận, không có thỏa thuận lãi suất trong biên nhận. Sau khi vay đến nay ông Q, bà C chưa trả số nợ nêu trên. Ông T đã nhiều lần yêu cầu trả nợ, ông Q, bà C có hứa trả nhưng không thực hiện. Nay ông Phan Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm Văn Q, bà Nguyễn Kim C phải trả số tiền vay còn nợ là 462.000.000 đồng và 115.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 577.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh Tiết Ninh K đại diện cho ông Phan Văn T rút một phần yêu cầu khởi kiện và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: Yêu cầu ông Lâm Văn Q trả số tiền vay còn nợ là 462.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 02/3/2023 đến ngày xét xử. Rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Kim C về việc có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng với ông Lâm Văn Q.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lâm Văn Q trình bày: Vào ngày 25/02/2023 ông có vay của ông Phan Văn T số tiền 402.000.000 đồng, ông có viết biên nhận cho ông T, khi vay không có mặt vợ ông là bà Nguyễn Kim C, chữ ký của bà C trong biên nhận do ông tự ký, không có thỏa thuận lãi. Đến ngày 02/3/2023 ông có vay thêm của ông Phan Văn T số tiền 60.000.000 đồng, có viết biên nhận cho ông T, khi vay tiền không có mặt vợ ông là bà Nguyễn Kim C và bà C cũng không có ký biên nhận nợ. Mục đích vay tiền là để mua gỗ làm công trình. Hai biên nhận là do ông viết và ký tên, bà C không có ký tên vào biên nhận. Khoảng 01 tháng sau (không nhớ ngày) tại khách sạn Sài Gòn của ông Phan Văn T ông đã trả số tiền 402.000.000 đồng cho ông T, ông trả trực tiếp cho ông T và trả thêm 10.000.000 đồng tiền lãi, khi trả tiền không có làm giấy tờ. Ông có đòi biên nhận nợ nhưng ông T nói biên nhận để ở nhà để về ông T hủy bỏ nên cũng tin tưởng. Đối với số tiền vay ngày 02/3/2023 là 60.000.000 đồng ông chưa trả cho ông T do ông có làm công trình khách sạn cho ông T đang chờ cản trù lại với số tiền công đã làm. Nay ông không đồng ý trả số tiền 402.000.000 đồng và tiền lãi cho ông T như yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Lâm Văn Q giữ nguyên lời trình bày như trên.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Kim C trình bày: Việc ông Lâm Văn Q vay tiền của ông T bà không biết, bà không có đi vay tiền cùng với ông Lâm Văn Q và cũng không có ký biên nhận nợ ông T nên bà không đồng ý cùng có trách nhiệm trả nợ với ông Lâm Văn Q.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Kim C vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Văn T khởi kiện ông Lâm Văn Q và bà Nguyễn Kim C cho rằng vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vay theo biên nhận nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Lâm Văn Q và bà Nguyễn Kim C có nơi cư trú khi xác lập giao dịch tại khu vực 6, phường IV, thành phố Vị

Thanh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Phan Văn T khởi kiện yêu cầu ông Lâm Văn Q và bà Nguyễn Kim C trả nợ theo biên nhận tổng cộng là 462.000.000 đồng. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho các đương sự hòa giải để trình bày và thỏa thuận với nhau về số tiền nợ nhưng các bên không thống nhất với nhau, ông Lâm Văn Q cho rằng ông đã trả xong số tiền nợ, hiện nay không còn nợ ông T. Bà Nguyễn Kim C thì cho rằng không có vay tiền của ông Phan Văn T và không có ký biên nhận nợ tiền do ông Phan Văn T cung cấp, số nợ trên là do ông Lâm Văn Q vay của ông Phan Văn T, bà không hay biết. Tại phiên tòa ông Phan Văn T rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Kim C về việc yêu cầu cùng có trách nhiệm trả nợ với ông Lâm Văn Q là trên cơ sở tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T đối với bà Nguyễn Kim C. Đối với ông Lâm Văn Q không cung cấp cho Tòa án được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh là không có nợ hoặc đã trả hết nợ cho ông Phan Văn T. Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Do ông Lâm Văn Q không đưa ra được chứng cứ để chứng minh là không có nợ ông Phan Văn T, trong khi ông Phan Văn T cung cấp được biên nhận ông Lâm Văn Q ký nợ số tiền tổng cộng là 462.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử xác định việc khởi kiện của ông Phan Văn T với ông Lâm Văn Q là có căn cứ chấp nhận. Buộc ông Lâm Văn Q phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ nêu trên cho ông Phan Văn T.

[3] Về phần lãi suất: Tại phiên tòa anh Tiết Ninh K đại diện cho ông Phan Văn T cho rằng ông Lâm Văn Q chưa đóng lãi số tiền đã vay, ông Lâm Văn Q thừa nhận số tiền trên là tiền vay và cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để chứng minh là đã đóng lãi cho ông T, nên Hội đồng xét xử xác định ông Lâm Văn Q chưa đóng lãi số tiền đã vay cho ông T. Nay ông Phan Văn T yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 02/3/2023 đến ngày xét xử. Do các bên không thỏa thuận rõ lãi suất của số tiền vay nên Hội đồng xét xử chấp nhận tính lãi suất với mức lãi 10%/năm (0,83%/tháng), với tổng số tiền 462.000.000 đồng kể từ ngày 02/3/2023 đến ngày xét xử 26/12/2024. Cách tính như sau:

$462.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 654 \text{ ngày (từ ngày 02/3/2023 đến ngày 26/12/2024)} = 83.594.280 \text{ đồng}.$

Như vậy, ông Lâm Văn Q phải có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn T số tiền còn nợ tổng cộng vốn, lãi là 462.000.000 đồng + 83.594.280 đồng = 545.594.280 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn ông Lâm Văn Q phải chịu.

[5] Đối với bà Nguyễn Kim C là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Lâm Văn Q phải có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn T số tiền vay còn nợ tổng cộng vốn, lãi là 545.594.280 (Năm trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm tám mươi) đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc là 462.000.000 (Bốn trăm sáu mươi hai triệu) đồng; tiền nợ lãi là 83.594.280 (Tám mươi ba triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm tám mươi) đồng. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T đối với bà Nguyễn Kim C về việc yêu cầu bà Nguyễn Kim C có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng với ông Lâm Văn Q.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lâm Văn Q phải chịu 25.823.700 (Hai mươi lăm triệu tám trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm) đồng.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận hoặc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2024/QĐ-BPKCTT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

5. Nguyên đơn ông Phan Văn T và bị đơn ông Lâm Văn Q được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Kim C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn